

Số:

Kon Tum, ngày tháng năm

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum nhận được Công văn số 1530/SNN-QLXDCT, ngày 29/8/2019 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: "*quy định mức chi công tác theo dõi, đánh giá bộ chỉ số nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; kiểm tra, đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nước ô nhiễm trên địa bàn tỉnh Kon Tum*". Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và các văn bản pháp luật có liên quan, căn cứ Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Điều 52 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Sở Tư pháp báo cáo thẩm định như sau:

1. Thẩm quyền ban hành

Điều 6c Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 (*được bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Thông tư số 08/2019/TT-BTC ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020*) giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định mức chi cụ thể cho công tác theo dõi, đánh giá bộ chỉ số nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; kiểm tra, đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nguồn nước bị ô nhiễm.

Căn cứ quy định trên, ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại văn bản số 1244/UBND-KTTH ngày 27/5/2019 về triển khai thực hiện Thông báo số 27/TB-HĐND ngày 22/5/2019 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi công tác theo dõi, đánh giá bộ chỉ số nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; kiểm tra, đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nước ô nhiễm trên địa bàn tỉnh Kon Tum (*từ nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020*) là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 27 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

2.1. *Phạm vi điều chỉnh*: Theo quy định tại Thông tư số 43/2017/TT-BTC; Thông tư số 08/2019/TT-BTC thì nội dung chi, mức chi công tác theo dõi, đánh giá bộ chỉ số nước sạch nông thôn; kiểm tra, đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nước ô nhiễm từ nguồn kinh phí sự nghiệp của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016- 2020 là để **thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020**. Tuy nhiên, Sở Tư pháp nhận thấy tên gọi (*trích yếu*) và phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết được dự kiến tại khoản 1 Điều 1 chưa thể hiện rõ điều này. Vì vậy, đề nghị cơ quan nghiên cứu chỉnh lý tên gọi (*trích yếu*), phạm vi điều chỉnh của dự thảo để thể hiện rõ điều này.

Theo quan điểm của cơ quan thẩm định, tên gọi (*trích yếu*) dự thảo có thể biên tập lại theo hướng sau⁽¹⁾: “*Quy định mức chi công tác theo dõi, đánh giá bộ chỉ số nước sạch nông thôn; kiểm tra, đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nước ô nhiễm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016- 2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum*”. Tương tự, khoản 1 Điều 1 của dự thảo đề nghị chỉnh lại theo hướng trên.

2.1. *Đối tượng áp dụng*: Do mức chi công tác theo dõi, đánh giá bộ chỉ số nước sạch nông thôn; kiểm tra, đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nước ô nhiễm để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016- 2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum (*sau đây viết tắt là Chương trình*) nên đối tượng áp dụng cũng chỉ là các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có liên quan đến công tác theo dõi, đánh giá bộ chỉ số nước sạch nông thôn; kiểm tra, đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nước ô nhiễm để **thực hiện Chương trình**. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại đối tượng áp dụng được dự kiến tại khoản 2 Điều 1 dự thảo.

Với lý do trên, khoản 2 Điều 1 dự thảo có thể biên tập lại như sau: “2. *Đối tượng áp dụng*: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có liên quan đến công tác theo dõi, đánh giá bộ chỉ số nước sạch nông thôn; kiểm tra, đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nước ô nhiễm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016- 2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum”.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo trong hệ thống pháp luật.

3.1. Đề nghị xem xét, chỉnh lý lại phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng với lý do đã được nêu tại mục 2 của Báo cáo này.

3.2. Tại căn cứ pháp lý thứ 11 đề nghị biên tập lại như sau: “*Thực hiện Quyết định 4826/QĐ-BNN-TCTL, ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Bộ Nông*

¹ Lưu ý, những nội dung được Sở Tư pháp biên tập lại trong Báo cáo thẩm định này chỉ có tính chất tham khảo đối với cơ quan chủ trì soạn thảo.

nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Bộ chỉ số Theo dõi - Đánh giá nước sạch nông thôn và tài liệu hướng dẫn triển khai thực hiện".

3.3. Theo quy định tại Điều 6c Thông tư số 43/2017/TT-BTC (được bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Thông tư số 08/2019/TT-BTC), Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chỉ được giao quy định **mức chi** công tác theo dõi, đánh giá bộ chỉ số nước sạch nông thôn; kiểm tra, đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nước ô nhiễm mà không được giao quy định **nội dung chi** cho công tác này. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại tiêu đề Điều 2 và tiêu đề khoản 1 Điều 2 dự thảo. Bên cạnh đó, với cách biên tập như dự thảo mức chi của nhiều nội dung có sự trùng lặp không cần thiết như mức chi phụ cấp lưu trú, tiền thuê phòng ngủ, thanh toán tiền chi phí đi lại... Vì vậy, cần tách Điều 2 thành các Điều khác nhau để quy định mức chi chung, mức chi cho một số hoạt động có tính chất đặc thù của công tác theo dõi, đánh giá bộ chỉ số nước sạch nông thôn; kiểm tra, đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nước ô nhiễm và nguồn kinh phí thực hiện. Có thể biên tập theo hướng sau:

“Điều 2. Mức chi chung

1. Chế độ công tác phí; chi tổ chức hội nghị, tập huấn, bồi dưỡng:

Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị, chế độ đón tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum và Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND ngày 18/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị, chế độ đón tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Thanh toán chi phí đi lại:

3...”

Điều 3. Mức chi cho một số hoạt động có tính chất đặc thù

1. Chi công tác điều tra, thống kê; cập nhật, thống kê:

a)...

b)...

...

2. Chi xét nghiệm nước sinh hoạt

a)...

b)...

...”

3.4. Dự thảo Nghị quyết có viện dẫn tới Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị, chế độ đón tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Tuy nhiên, Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND ngày 18/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Vì vậy, khi quy định viện dẫn tới Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND còn cần quy định viện dẫn tới Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND.

3.5. Đề nghị đưa khoản 3 Điều 2 dự thảo về Điều 3 dự thảo cho phù hợp.

3.6. Đối với mức chi cho từng nội dung để thực hiện công tác theo dõi, đánh giá bộ chỉ số nước sạch nông thôn; kiểm tra, đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nước ô nhiễm, đề nghị cơ quan soạn thảo phối hợp các cơ quan có liên quan, căn cứ các công việc cụ thể cần thực hiện, khả năng ngân sách của địa phương để xây dựng, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định (*Sở Tư pháp không thẩm định mức chi cho từng nội dung cụ thể*).

4. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết chưa được trình bày đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Chương IV, V, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Mẫu số 16, Phụ lục I (ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP). Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ Chương V, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Mẫu số 16, Phụ lục I (ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP) để trình bày đúng. Việc viện dẫn văn bản đề nghị thực hiện theo đúng quy định tại Điều 75 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

5. Trình tự, thủ tục xây dựng văn bản

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chủ trì, phối hợp tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan; phối hợp đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định tại Điều 119, Điều 120 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

7. Điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết **chỉ đủ điều kiện trình** Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh khi cơ quan chủ trì soạn thảo điều chỉnh lại một số nội dung được nêu trong Báo cáo này. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thực hiện theo Điều 122 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo khi tiếp nhận báo cáo thẩm định thực hiện việc tiếp thu ý kiến thẩm định hoặc giải trình (*trong trường hợp không tiếp thu ý kiến thẩm định*). Khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đồng thời gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo văn bản đã được chỉnh lý tới Sở

Tư pháp đề theo dõi theo quy định tại Khoản 5, Điều 121 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo trong quá trình chỉnh lý, trình dự thảo phối hợp chặt chẽ cơ quan tham mưu quản lý nhà nước về ngân sách để đảm bảo mức chi dự kiến phù hợp với quy định của pháp luật, khả năng cân đối và bố trí kinh phí hàng năm của địa phương.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Kính gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo đề nghị./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT, XD&KTrVB/STP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Minh Thắng